

trong vùng địch tạm kiểm soát. Đó là những nơi ta đã phá banh các ấp chiến lược, Khu tập trung, nơi đã vô hiệu hóa bộ máy tề của địch, thực tế có tề mà nhân dân vẫn làm chủ, những vùng du kích, những căn cứ lôm du kích, những nơi đứng chân của lực lượng đặc công, biệt động, đội vũ trang công tác và những nơi có chi bộ bí mật, v.v. có thể nói là xã nào cũng có và có cả ngay trong lòng các thị xã, thị trấn.

Trong chiến đấu ác liệt, có lúc các căn cứ ở miền núi bị thu hẹp, bị bao vây, một số căn cứ chiến đấu ở đồng bằng và đô thị cũng bị mất, nhưng ta đã kịp thời khôi phục lại, hoặc mất chỗ này ta xây chỗ khác. Nhiều người dân yêu nước đã anh dũng hy sinh hoặc bị bắt giam cầm và bị tra tấn dã man, nhưng kẻ địch vẫn không sao xóa được hệ thống căn cứ hậu phương và nguồn hậu cần tại chỗ của ta. Địch có thể gây khó khăn hoặc ngăn chặn tạm thời những hoạt động trước mắt, nhưng sức người, sức của vẫn được huy động ngày càng lớn phục vụ cho chiến trường. Nhờ vậy, mặc dù xa sự chi viện của Trung ương và của Miền, Đảng bộ và quân dân Bình Thuận vẫn phát huy tinh thần tự lực, tự cường, giải quyết tốt hậu cần tại chỗ để tồn tại, phát triển, trưởng thành và tiến lên giành thắng lợi.

**4. Phát huy sức mạnh tổng hợp và vận dụng chiến lược tổng hợp của chiến tranh nhân dân một cách đúng đắn, sáng tạo tìm ra cách đánh thích hợp với điều kiện cụ thể của chiến trường địa phương, góp phần đánh bại các cuộc xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ**

Sức mạnh chiến tranh là sức mạnh tổng hợp do nhiều yếu tố hợp thành, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng. Sức mạnh quân sự bao gồm cả sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần được quy định bởi 2 yếu tố: Thế và Lực.

Thực tiễn ở chiến trường Bình Thuận cho thấy: Việc tạo thế và tạo lực của cách mạng trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đã diễn ra với một quá trình phát triển từ thấp đến cao, từ yếu đến mạnh; từ hoạt động đánh du kích nhỏ lẻ đến tác chiến tập trung từng đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn, từ khởi nghĩa vũ trang từng phần (Hoài Đức-Bắc Ruộng) ở miền núi đến cả miền núi lẫn miền xuôi, tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân trên phạm vi toàn tỉnh. Đó cũng là quá trình phát huy sức mạnh tổng hợp và vận dụng chiến lược tổng hợp của chiến tranh nhân dân một cách đúng đắn, sáng tạo, tìm ra cách đánh thích hợp với điều kiện cụ thể của chiến trường địa phương thông qua việc tạo thế và lực.

Thế và lực ở đây không phải chỉ đơn thuần là việc so sánh lực lượng giữa hai bên tham chiến như quân số và trang bị vũ khí, v.v. tuy đó là những yếu tố quan trọng không thể thiếu được, nhưng điều quan trọng hơn cả là phải đánh giá tổng hợp các mặt: thế trận, số lượng, chất lượng, tinh thần của lực lượng vũ trang, năng lực lãnh đạo, chỉ huy, phương pháp tiến hành và nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của cả hai phía.

Cả thực dân Pháp lẫn đế quốc Mỹ ở chiến trường Bình Thuận đều có quân số đông, trang bị vũ khí hiện

dại hơn ta nhiều lần, nhưng chưa bao giờ chúng thực hiện được theo ý muốn là đánh có trận tuyến và đánh nhanh thắng nhanh, mà buộc phải đánh xen kẽ, phân tán lực lượng, phải đóng nhiều đồn bót để chiếm đất, giữ dân, bảo vệ hậu cứ, bảo vệ sào huyệt, để rồi càng ngày càng lún sâu vào bãi lầy thất bại và cuối cùng phải cuốn cờ tháo chạy trước sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, trước những ngón đòn hiểm hóc của thế trận toàn dân đánh giặc.

Cũng như các tỉnh trong quân khu và toàn miền, Bình Thuận cũng có đủ 3 vùng chiến lược rõ rệt: miền núi, đồng bằng ven biển và đô thị. Ở miền núi địa hình hiểm trở, là thế mạnh của ta trong đánh du kích, đánh tập trung và diệt địch bằng các loại vũ khí thô sơ. Ở đồng bằng ven biển thì vừa có xóm làng dân cư đông đúc, lại vừa có núi đồi, rừng cây, động cát xen kẽ với ruộng đồng cũng là nơi có thế hiểm để ta phát huy tốt lối đánh sở trường của chiến tranh du kích; các đơn vị vũ trang có thể tổ chức những trận phục kích giao thông hoặc quần bám thường xuyên tạo ra thế trận xen kẽ, bao vây, chia cắt và liên tục tấn công tiêu diệt địch. Các thị trấn và thị xã của Bình Thuận tuy nhỏ, được nông thôn bao vây bốn mặt nên cũng rất thuận lợi cho lực lượng ta đột nhập tiến công. Nhờ nắm vững đặc điểm của từng vùng và kết hợp thế mạnh của 3 vùng chiến lược nên Tỉnh ủy và Ban chỉ huy Tỉnh đội Bình Thuận đã xây dựng, phát triển, bố trí thích hợp giữa lực lượng tại chỗ và lực lượng cơ động, kết hợp giữa đánh du kích và đánh tập trung, đánh bằng 3 mũi giáp công trên cả 3 vùng chiến lược, tạo nên thế trận "cài răng lược" giữa ta

và địch, tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân ngày càng rộng lớn và hiểm hóc. Chính vì vậy, nên cả thực dân Pháp lẫn đế quốc Mỹ khi đổ quân vào đất này, chỉ sau một thời gian ngắn đã bị các vành đai diệt Pháp, diệt Mỹ của quân và dân ta bao vây. Tất cả các cuộc càn của chúng vào Tam Giác, khu Lê Hồng Phong, chiến khu Nam Sơn, Di Linh, Tánh Linh, v.v. đều bị quân và dân ta ở các vùng này đánh bại.

Chỗ mạnh của địch là tác chiến tập trung, sử dụng binh khí kỹ thuật hiện đại để tiêu diệt đối phương, nhưng khi đã bị hãm vào thế trận “thiên la, địa võng” của chiến tranh nhân dân thì tất cả những cái mạnh đó đều không phát huy được. Còn lực lượng ta tuy rất ít và trang bị vũ khí yếu, song nhờ phát huy được sức mạnh tổng hợp và vận dụng chiến lược tổng hợp của chiến tranh nhân dân một cách đúng đắn, tìm ra cách đánh thích hợp với điều kiện cụ thể của chiến trường nên vẫn giữ được quyền chủ động và liên tục tiến công địch.

Trên cơ sở thế trận chiến tranh nhân dân đã bày sẵn, lực lượng vũ trang Bình Thuận đã kết hợp chặt chẽ giữa đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn, đánh đều khắp trên toàn bộ địa bàn với quy mô thích hợp, chọn địa hình có lợi, dùng mưu dụ địch đi vào những nơi ta đã bố trí sẵn để tiêu diệt như các trận diệt “xe nôi đồng”, diệt “xe lửa một”, trận núi Rễ, trận bắc Tuy Tịnh, trận Phú Sơn, trận Đồi Trúc cùng nhiều trận thắng khác ở Tam Giác, khu Lê Hồng Phong, Hoài Đức, Tánh Linh và Hàm Tân... là kết quả của việc vận dụng lối đánh sáng tạo và sở trường của cán bộ, chiến sĩ miền cực Nam Trung Bộ nói

chung và Bình Thuận nói riêng.

Mặc dù kẻ địch luôn luôn thay đổi thủ đoạn phòng thủ và cách đánh. Nhưng ở Bình Thuận, từ Bí thư Tỉnh ủy, Tỉnh đội trưởng, Chính trị viên Tỉnh đội đến các cán bộ chỉ huy các đơn vị và chiến sĩ đều cùng suy nghĩ để tìm ra nhiều cách đánh mới có hiệu quả nhất. Từ một mũi chông, một mang cung, một đầu đạn lép, một quả bom cầm của địch đều được các chiến sĩ cải tiến và bố trí thành những trận địa liên hoàn để có thể diệt cả tiểu đội hoặc trung đội địch. Các hình thức chiến thuật như phục kích, tập kích, cải trang tập kích cùng với việc phát triển cách đánh đặc công trong ba thứ quân đã góp phần tạo nên sức mạnh chiến đấu, nâng cao hiệu quả tiêu diệt địch và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của chúng.

Các thứ quân trên mỗi địa bàn cũng có nhiều cách đánh sáng tạo và sở trường riêng. Du kích mật, du kích vành đai, đội vũ trang công tác và biệt động ở đô thị... tuy lực lượng ít nhưng đánh đau, đánh hiểm; các đơn vị đặc công đã táo bạo thọc sâu nhiều lần vào các căn cứ, hậu cứ, sân bay, kho tàng diệt nhiều sinh lực cấp cao và phá hủy nhiều trang bị kỹ thuật hiện đại của địch. Kết hợp đánh từng trận riêng lẻ với tập kích nhiều mục tiêu cùng một lúc đã tạo nên hiệu quả rất lớn. Các đội du kích và bộ đội địa phương huyện đã dựa vào thế bám đất, bám dân liên tục tiến công địch suốt cả ngày lẫn đêm với hiệu xuất chiến đấu ngày càng cao như 6 chiến sĩ của Đại đội 440 Hòa Đa quần bám suốt ngày với địch, diệt gọn một tiểu đội Mỹ, bắn cháy hai xe tăng và sau đó cả Đại đội 440 và các đội vũ trang công tác cùng du

kích liên tục quần bám suốt bảy ngày đêm, diệt tại chỗ 280 tên Mỹ và Nam Triều Tiên, buộc chúng phải bỏ dở cuộc càn ở khu Lê Hồng Phong. Một bộ phận trinh sát đặc công và hỏa lực của Tiểu đoàn 482 cùng một số chiến sĩ của Đại đội 3/430 Hàm Thuận đã tập kích diệt gọn một chi đoàn xe bọc thép Mỹ ở Tân Điền. Một bộ phận công binh dùng mìn tập kích vào trận địa pháo Mỹ ở Bà Gò, diệt hàng chục tên và phá hủy bốn khẩu pháo 105 ly. Đại đội 450 Thuận Phong phối hợp với chủ lực Quân khu 6 tập kích căn cứ hành quân dã ngoại của địch ở Bàu Ốc, diệt 75 tên, bắn cháy 47 xe quân sự và bắn rơi 7 trực thăng. Cơ quan Tỉnh đội và các đơn vị phía sau liên tục quần bám diệt hàng trăm tên Mỹ khi chúng càn vào vùng căn cứ. Du kích ở vùng ven thị xã Phan Thiết, thị trấn Võ Đắc đã liên tục diệt bọn ác ôn có nợ máu. Các đơn vị công binh cũng liên tục đánh phá cầu cống, phá hủy hàng chục đầu máy và toa xe lửa, hàng trăm xe quân sự, làm tê liệt các tuyến đường giao thông huyết mạch của địch như Quốc lộ 1A và đường sắt, v.v. Chẳng những ở rừng núi mà cả các vùng nông thôn, đồng bằng, hầm chông kết hợp với chất nổ là một lối đánh đã làm cho bọn địch kinh hoàng khi chúng nổ ra các vùng giải phóng.

Phát huy sức mạnh tổng hợp và vận dụng chiến lược tổng hợp của chiến tranh nhân dân địa phương một cách đúng đắn, sáng tạo, luôn tìm ra cách đánh thích hợp với điều kiện cụ thể của chiến trường để có hiệu xuất chiến đấu cao, đó là bài học được rút ra từ thực tiễn chiến đấu của Đảng bộ và quân dân Bình Thuận.

## **5. Đảng bộ vững mạnh kiên cường, lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo là nhân tố quyết định mọi thắng lợi**

Thực hiện đường lối của Đảng “Kháng chiến lâu dài và toàn dân, toàn diện” là để ta có đủ thời gian chuyển hóa chất lượng từ nhỏ thành lớn, từ ít thành nhiều, từ yếu thành mạnh đánh thắng kẻ thù. Muốn vậy thì không có cách nào khác là phải động viên cho được toàn dân, phải xây dựng và phát triển lực lượng kháng chiến về mọi mặt. Thực tiễn qua hai cuộc kháng chiến đã chứng minh: lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ở Bình Thuận không ngừng được xây dựng, củng cố và phát triển đáp ứng với yêu cầu từng giai đoạn, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao trong mọi tình huống chiến tranh và chiến thắng cuối cùng.

Được như vậy, chính là nhờ Đảng bộ Bình Thuận vững mạnh, kiên cường, lãnh đạo đúng đắn và vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, xây dựng và giáo dục quần chúng có lòng tin sâu sắc vào sự thắng lợi tất yếu của cách mạng, vào sức mạnh to lớn của cả dân tộc Việt Nam, của thời đại và sự lãnh đạo tài tình của Trung ương Đảng, của Bác Hồ.

Không có lòng tin thì sẽ không có ý chí quyết tâm, cũng không thể nào có chiến đấu và chiến thắng. Để xây dựng, giữ vững và củng cố lòng tin cho quần chúng, trong suốt 30 năm kháng chiến, bất cứ lúc nào và ở đâu, các cấp ủy, cán bộ lãnh đạo chỉ huy và đảng viên cũng luôn đi đầu trong việc thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng. Nói và làm thống nhất, cùng sống, cùng chết,

cùng chịu đựng gian khổ, khó khăn, cùng bàn bạc và lắng nghe, dù phải hy sinh cũng quyết tâm bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

Trước những âm mưu thâm độc và thủ đoạn đánh phá ác liệt của kẻ thù, lực lượng nòng cốt của Đảng bộ không phải không có lúc bị giảm sút hoặc tổn thất nặng nề. Khi thực dân Pháp trở lại xâm lược Bình Thuận, trong quần chúng nhân dân không phải là không xuất hiện tư tưởng lo ngại hoang mang. Khi Ngô Đình Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ và lê máy chém đi khắp vùng nông thôn rừng núi để giết hại những người cộng sản thì không phải không có hiện tượng dao động, chạy dài, cá biệt có kẻ đã phản bội cách mạng, chạy theo giặc và tiếp tay cho chúng phá hoại phong trào, giết hại những người đã từng đùm bọc và che chở cho mình. Khi quân viễn chinh Mỹ ồ ạt kéo vào vùng đất này, không phải không xuất hiện tư tưởng sợ Mỹ, không dám đánh Mỹ. Nhưng rồi tất cả khó khăn thử thách dần dần được đẩy lùi, lực lượng cách mạng được giữ vững và phát triển, những cuộc nổi dậy tấn công kẻ thù ngày càng mạnh mẽ và quyết liệt. Đây là một bài học vẫn còn nguyên giá trị đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời đại ngày nay.

Ở Bình Thuận, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, lúc nào lực lượng vũ trang của ta cũng ít hơn địch về số lượng và kém hơn địch về vũ khí trang bị, nhưng ta lại chủ động đánh thắng địch trên thế áp đảo. Điều đó chứng minh rằng: trong quá trình xây dựng lực lượng vũ trang thích hợp nhờ có sự lãnh



đạo của Đảng nên đã hơn hẳn địch về chất lượng và tinh thần chiến đấu; đồng thời dựa vào thế trận chiến tranh nhân dân phát triển ngày càng cao cùng với sự chi viện của chủ lực cấp trên đã tạo nên những trận đánh có tính chất quyết định góp phần làm thay đổi cục diện chiến trường.

Kháng chiến lâu dài nhưng phải biết đánh thắng địch từng bước, giành thắng lợi từng phần và từng giai đoạn. Có như vậy mới chuyển hóa được lực lượng của ta dần dần đủ sức giữ vững quyền chủ động tiến công địch.

Một hiện tượng thường thấy và được lặp đi lặp lại nhiều lần trong suốt cả hai cuộc kháng chiến ở Bình Thuận đó là: Sau mỗi lần bị đánh đau, kẻ địch bao giờ cũng “trả đũa” bằng những trận càn lớn, cũng như những thủ đoạn đánh phá ác liệt, làm cho phong trào kháng chiến gặp khó khăn. Nhưng nếu ta chủ động tiến công thì sẽ làm thất bại mọi cuộc càn quét của kẻ thù. Thực tiễn đó cho thấy: bất cứ trong tình huống nào, Tỉnh ủy và Ban chỉ huy Tỉnh đội cũng hết sức tỉnh táo trong việc đánh giá tình hình địch, tình hình ta, không hoang mang, dao động, không thỏa mãn với thắng lợi hoặc chần chừ do dự, mà đã nhanh chóng phát hiện chỗ mạnh chỗ yếu của địch, kịp thời xác định quyết tâm, biện pháp thích hợp lãnh đạo các lực lượng vũ trang đánh trả địch.

Làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn của địch là một quá trình đấu tranh kiên trì, bền bỉ, gay go, phức tạp với nhiều biện pháp, hình thức, phải phát triển từng bước, bẻ gãy từng phần, từng mục tiêu, từng kế hoạch

của chúng; đồng thời phải ra sức chuẩn bị lực lượng, thế trận, tạo thời cơ để thực hiện những đòn tiến công then chốt, giành thắng lợi có tính chất quyết định, đó là việc làm được lặp đi lặp lại nhiều lần có tính quy luật. Năm vững được điều này, Tỉnh ủy và Ban chỉ huy Tỉnh đội đã phát triển thế chủ động chiến trường và tập trung xây dựng lực lượng về mọi mặt, nhất là nâng cao sức chiến đấu cho lực lượng vũ trang, mà đặc biệt là các đơn vị tập trung của tỉnh, của huyện. Nhờ đó quân dân Bình Thuận và Bình Tuy đã phối hợp có hiệu quả với các chiến trường, tạo nên thời cơ thuận lợi giành chiến thắng cho địa phương mình và góp phần xứng đáng làm nên chiến thắng chung.

Đầu năm 1968, lực lượng vũ trang Bình Thuận đã phối hợp với chủ lực Quân khu 6 làm nên chiến thắng Tết Mậu Thân. Trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, các lực lượng vũ trang Bình Thuận và Bình Tuy đã góp phần xứng đáng, cùng cả miền Nam chiến đấu buộc địch phải ký kết Hiệp định Pari.

Cuối năm 1974 đầu năm 1975, khi Quân khu 6 và Quân khu 7 phối hợp mở Chiến dịch Hoài Đức-Tánh Linh, các lực lượng vũ trang Bình Thuận đã nhanh chóng mở rộng diện tiến công công liên tục, góp phần tạo thế tạo lực, tạo thời cơ để chủ lực cấp trên giành thắng lợi quyết định. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, lực lượng vũ trang Bình Thuận và Bình Tuy được sự chi viện của chủ lực Quân khu 6 và của lực của Bộ (cánh quân Duyên Hải) đã đánh địch trên thế áp đảo giải phóng quê hương, góp phần giải phóng hoàn

toàn miền Nam, thu giang sơn về một mối.

Toàn bộ những diễn biến lịch sử và những kết luận trên đây đã thể hiện tương đối đầy đủ những thành công, những thiếu sót trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo chỉ huy của toàn Đảng bộ, của các cấp ủy và vai trò tiên phong, gương mẫu của mỗi đảng viên ở Bình Thuận.

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định tất cả mọi thắng lợi. Thắng lợi của cuộc kháng chiến 30 năm của cả dân tộc cũng như của quân và dân Bình Thuận trước hết là bắt nguồn từ đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn của Đảng. Trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện, Tỉnh ủy và Đảng ủy quân sự cùng các cấp ủy ở địa phương, trong lực lượng vũ trang đã quán triệt sâu sắc, giáo dục sâu kỹ làm cho đường lối của Đảng biến thành sức mạnh hiện thực để chiến thắng kẻ thù ngay tại địa phương mình. Đó cũng là sức mạnh lãnh đạo của Đảng bộ Bình Thuận. Toàn đảng bộ đoàn kết một lòng, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng, nghiêm chỉnh chấp hành và vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng và của cấp trên, biết tập trung nỗ lực để giành thắng lợi, từng bước làm chuyển hóa lực lượng, thay đổi cục diện chiến trường; đồng thời luôn chuẩn bị thế và lực cho các trận tiếp theo và trận quyết chiến cuối cùng. Trong lãnh đạo, chỉ đạo và chỉ huy kháng chiến dù bất cứ trong tình huống nào, thuận lợi hay khó khăn, toàn Đảng bộ cũng luôn nhất trí. Sự thống nhất ý chí và hành động của đội ngũ đảng viên, cán bộ và chiến sĩ là sức mạnh của toàn Đảng bộ, nên đã giữ vững củng cố lòng tin và nâng cao

sức mạnh đấu tranh của quần chúng. Đảng đã gắn chặt với quần chúng, hiểu rõ tâm tư nguyện vọng của quần chúng, biết lắng nghe ý kiến của quần chúng. Trong đấu tranh, quần chúng đã cung cấp cho Đảng nhiều tình hình, hiến nhiều kế hay để đánh địch có hiệu quả và cũng nhờ đó, cán bộ, chiến sĩ bám trụ và tồn tại được ngay trong phong trào quần chúng, đã đánh giá đúng chỗ mạnh chỗ yếu của địch, phát huy được trí tuệ và tài năng đánh giặc của mọi người, đẩy mạnh phong trào toàn dân đánh giặc lên khắp các địa bàn trong tỉnh.

Sức mạnh lãnh đạo của Đảng bộ còn biểu hiện ở chỗ: tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh luôn luôn giữ vững và nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng và kiên định trong mọi tình huống, dù khó khăn ác liệt đến đâu cũng kiên quyết bám trụ, từng bước tiến lên không bao giờ lùi lại, vừa chiến đấu vừa học tập và rèn luyện; đồng thời đẩy mạnh tự phê bình và phê bình từ trên xuống, từ dưới lên. Nhờ đó, Đảng bộ đã từng bước nâng cao được năng lực lãnh đạo, khắc phục được những thiếu sót và nhược điểm, trở thành một Đảng bộ vững mạnh kiên cường, vượt qua mọi khó khăn thử thách đưa cuộc kháng chiến của quân và dân Bình Thuận đến đích cuối cùng.

Đảng bộ vững mạnh kiên cường, lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo, chính là bài học quan trọng và là nhân tố quyết định mọi thắng lợi.

Thắng lợi toàn vẹn hai cuộc kháng chiến là thành quả chung của cả dân tộc. Với tinh thần tự lực, tự cường,

Đảng bộ và quân dân Bình Thuận đã khắc phục muôn vàn khó khăn để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của địa phương. Nhưng thắng lợi của mỗi địa phương đều có sự góp sức chung nhiều địa phương và của cả nước. Trong 30 năm kháng chiến, mặc dù Bình Thuận là địa bàn nằm sâu trong vùng địch, nhưng vẫn nhận được sự chi viện (tuy hạn chế) về nhân tài vật lực của các tỉnh trong Khu 6, Khu 5, Nam Bộ và hậu phương lớn miền Bắc. Nhờ đó, đã góp phần tạo nên sức chiến đấu ở địa phương có những bước nhảy vọt cả số lượng và chất lượng đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao qua tất cả các thời kỳ.

Hàng trăm cán bộ, chiến sĩ trong Chi đội 1 giải phóng quân và các phân đội từ Nam Bộ kéo ra là lực lượng rất quan trọng trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp ở Bình Thuận. Hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ là con em của các tỉnh miền Bắc và tỉnh Tuyên Quang kết nghĩa đã nghe theo lời kêu gọi của Đảng, Bác Hồ "...xé dọc Trường Sơn..." vào đây với Bình Thuận; tuy có khó khăn, nhưng quân và dân Bình Thuận vẫn nhận được hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, thuốc men và hàng ngàn tấn vũ khí của hậu phương lớn chi viện vào, đó là nghĩa tình sâu nặng.

Tích cực động viên sức người, sức của tại chỗ kết hợp với tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả cao nhất sự chi viện của cả nước, kết hợp sức mạnh tại chỗ với sức mạnh của cả nước là một trong những nguyên nhân làm cho sức mạnh tổng hợp đánh địch của Đảng bộ và quân dân Bình Thuận tăng lên gấp nhiều lần. Đảng bộ, quân

dân Bình Thuận và các thế hệ con cháu nối tiếp nhau mãi mãi biết ơn đồng bào miền Bắc cùng những người con khắp mọi miền Tổ quốc đã anh dũng chiến đấu, đã đổ máu và hy sinh trên quê hương này.

Trong vô vàn sự kiện lịch sử gắn liền với sự hy sinh của đồng bào và đồng chí, gắn liền với trí tuệ và xương máu của toàn Đảng bộ, của quân và dân Bình Thuận, những bài học trên đây chưa phải là tất cả kinh nghiệm trên chiến trường, nhiệm vụ còn đặt ra cho chúng ta là phải dày công nghiên cứu và vận dụng tốt hơn nữa trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ngày nay.

Dưới ngọn cờ “Bách chiến bách thắng” của Đảng và Bác Hồ, Đảng bộ và quân dân Bình Thuận nguyện tiếp tục bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, phát huy truyền thống quý báu, nâng cao quan điểm, lập trường, kiên định, vững vàng chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, sẵn sàng cùng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân hoàn thành thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược quan trọng trong sự nghiệp đổi mới hôm nay và mãi mãi về sau.

*Phụ lục*

**A. NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ  
ĐƯỢC ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA TRAO TẶNG  
CHO QUÂN VÀ DÂN TỈNH BÌNH THUẬN  
TỪ NĂM 1945 - 2000**

**I. HUÂN CHƯƠNG, HUY CHƯƠNG**

- Huân chương sao vàng:	02
- Huân chương Hồ Chí Minh:	03
- Huân chương thành đồng quyết thắng:	07
- Huân chương độc lập hạng (1, 2, 3):	14
- Huân chương quân công (1, 2, 3):	57
- Huân chương chiến công (1, 2, 3):	22.540
- Huân chương chiến sĩ vẻ vang (1, 2, 3):	21.320
- Huân chương kháng chiến (1, 2, 3):	23.132
- Huân chương bảo vệ Tổ quốc (1, 2, 3):	2.440
- Huân chương quân kỳ quyết thắng:	2.775
- Huân chương chiến sĩ giải phóng (1, 2, 3):	19.843
- Huân chương kháng chiến tặng cho các gia đình có công với cách mạng:	7.383

## II. ĐƠN VỊ ANH HÙNG VÀ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

### 1. Đơn vị Anh hùng LLVT nhân dân

TT	Tên đơn vị, địa phương	Giai đoạn	Số quyết định ngày, tháng, năm
01	Đại đội 2, bộ binh thị đội Phan Thiết tỉnh Bình Thuận	Chống Mỹ, cứu nước	92/H ngày 19-5-1972
02	Phong trào chiến tranh du kích xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận, Bình Thuận	"	168H ngày 20-12-1972
03	Trung đoàn BB 812- Quân khu 6	"	80/LCT ngày 12-9-1975
04	Tiểu đoàn 482 BB bộ đội địa phương tỉnh Bình Thuận	"	72/LCT ngày 20-10-1976
05	Đại đội 430 BB bộ đội địa phương huyện Hàm Thuận, Bình Thuận	"	72/LCT ngày 20-10-1976
06	Đại đội đặc công 5 bộ đội địa phương tỉnh Bình Thuận	"	72/LCT ngày 20-10-1976
07	LLVTND huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận	"	101/LCT ngày 6-1-1978
08	Dân quân du kích xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, Bình Thuận	"	101/LCT ngày 6-11-1978
09	Dân quân du kích xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	"	101/LCT ngày 6-11-1978
10	Dân quân du kích xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	"	101/LCT ngày 6-11-1978



11	Dân quân du kích xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	"	101/LCT ngày 6-11-1978
12	LLVTND tỉnh Bình Thuận	"	187/LCT ngày 20-12-1979
13	Tiểu đoàn 3 BB e812 F309 Mặt trận 479	"	270/HĐND7 ngày 25-1-1983
14	Tiểu đoàn 2 BB e812 F309 Mặt trận 479	"	375/HĐND7 ngày 29-8-1985
15	Tiểu đoàn 1 BB e812 F309 Mặt trận 479	"	270/HĐND7 ngày 30-7-1989
16	Nhân dân và LLVTND huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	"	385/KTVN ngày 20-12-1994
17	Nhân dân và LLVTND huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	"	"
18	Nhân dân và LLVTND huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận	"	"
19	Nhân dân và LLVTND xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong, Bình Thuận	"	"
20	Nhân dân và LLVTND xã Phong Năm, thị xã Phan Thiết, Bình Thuận	"	"
21	Nhân dân và LLVTND xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	"	"
22	Nhân dân và LLVTND xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, Bình Thuận	"	"

23	Nhân dân và LLVTND xã MêPu, huyện Đức Linh, Bình Thuận	“	“
24	Nhân dân và LLVTND xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	“	“
25	Bệnh xá Tính đội Bình Thuận	“	“
26	Nhân dân và LLVTND xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	“	557/KT-CTN ngày 30-8-1985
27	Nhân dân và LLVTND xã Phan Sơn, huyện Bắc Bình, Bình Thuận	“	761/KT-CTN ngày 29-1-1996
28	Nhân dân và LLVTND huyện Tuy Phong, Bình Thuận	“	424/KT-CTN ngày 22-8-1998
29	Nhân dân và LLVTND xã La Ngâu, huyện Tánh Linh, Bình Thuận	“	“
30	Nhân dân và LLVTND xã Huy Khiêm, huyện Tánh Linh, Bình Thuận	“	“
31	Nhân dân và LLVTND xã Hàm Phú Hàm, Thuận Bắc, Bình Thuận	“	“
32	Nhân dân và LLVTND xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	“	“
33	Nhân dân và LLVTND xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	“	“

34	Nhân dân và LLVTND xã Hồng Phong, huyện Bắc Bình, Bình Thuận	“	“
35	Nhân dân và LLVTND xã Lương Sơn, huyện Bắc Bình, Bình Thuận	“	“
36	Nhân dân và LLVTND phường Đức Nghĩa, thị xã Phan Thiết, Bình Thuận	“	“
37	Nhân dân và LLVTND xã Tiến Lợi, thị xã Phan Thiết, Bình Thuận	“	“
38	Nhân dân và LLVTND xã Sùng Nhơn, huyện Đức Linh, Bình Thuận	“	“
39	Nhân dân và LLVTND xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	“	“
40	Nhân dân và LLVTND xã Chí Công, huyện Tuy Phong, Bình Thuận	“	“
41	Nhân dân và LLVTND xã Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, Bình Thuận	“	“
42	Lực lượng giao bưu thông tin liên lạc tỉnh Bình Thuận	“	“
43	Đoàn vận tải H50 QK6	“	“
44	Nhân dân và LLVTND thị xã Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	“	203/CTN ngày 11-6-1999
45	Xã Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	“	“

46	Thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	“	“
47	Thị trấn Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	“	203/CTN ngày 11-6-1999
48	Xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	“	160/KT/NT ngày 28-4-2000
49	Xã La Dạ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	“	“
50	Xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	“	“
51	Thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	“	“
52	Xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	“	“
53	Vinh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	“	“
54	Xã Phước Thử, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	“	“
55	Xã Bắc Rạng, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận	“	“
56	Xã Nghị Đức, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận	“	“
57	Phường Phú Trinh, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	“	“
58	Xã Hàm Cần, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	”	160/CTN ngày 28-4-2000
59	Xã Hàm Minh, huyện Hàm	“	“

	Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận		
60	Xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	“	203CTN ngày 11-6-1999
61	Xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	“	160/KTCTN ngày 28-4-2000
62	Xã Tân Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	“	“
63	Xã Hàm Mỹ, – huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	“	160/KTCTN ngày 28-4-2000

## 2. Anh hùng LLVT nhân dân

TT	Họ và Tên	Đôi tượng	Điện chống Pháp, Mỹ	Số Q.Đ, ngày, tháng, năm	Quê quán
01	Trương Văn Ly	Liệt sĩ	Ch. Pháp	7-5-1956	Xã Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình
02	Đặng Quang Cẩm	“	“	31-8-1955	Xã Anh Sơn, Đô Lương, Nghệ An
03	Nguyễn Thái Nhự	Còn sống	“	7-5-1956	Xã Yên Sơn, Anh Sơn, Nghệ An
04	Nguyễn Hội	Tử trần	Ch. Mỹ	5-5-1965	Xã Hàm Liêm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận
05	Lê Văn Bằng	Còn sống Nghỉ hưu	“	17-9-1967	Xã Hồng Thái, Bắc Bình, Bình Thuận
06	Từ Văn Tư	Liệt sĩ	“	15-2-1970	Xã Hàm Đức, Hàm

					Thuận Bắc, Bình Thuận
07	Huỳnh Thị Khá	"	"	101/LCT 6-11-1978	Xã Hồng Thái, Bắc Bình, Bình Thuận
08	Võ Hữu Rẫy	"	"	"	Xã Hòa Thắng, Bắc Bình, Bình Thuận
09	Nguyễn Thanh Mận	Tử trần	"	"	Xã Phan Thanh, Bắc Bình, Bình Thuận
10	Mang Đa	Còn sống	"	"	Xã Phan Sơn, Bắc Bình, Bình Thuận
11	Phạm Minh Tư	"	"	"	Xã Gia An, Tánh Linh, Bình Thuận
12	Phạm Thị Ngư	"	"	"	Xã Phong Nẫm, Phan Thiết, Bình Thuận
13	Đặng Văn Lãnh	Liệt sĩ	"	"	Xã Phong Nẫm, Phan Thiết, Bình Thuận
14	Lương Văn Năm	"	"	"	Xã Phong Nẫm, Phan Thiết, Bình Thuận
15	Nguyễn Thanh Hùng	"	"	557KT/CTN	Xã Hồng Thái, Bắc Bình, Bình Thuận
16	Phạm Thị Mai	Còn sống	"	160/CTN 4/2000	Xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận

**Tổng số: 63 tập thể, 16 cá nhân (có 3 chống Pháp và 13 chống Mỹ)**

## **B. SỐ LƯỢNG THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ VÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG CỦA TỈNH BÌNH THUẬN**

**1. Liệt sĩ:** trong hai cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc đã có 12.639 người con thân yêu và những cán bộ, chiến sĩ khắp mọi miền Tổ quốc chiến đấu trên quê hương Bình Thuận đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và anh dũng hy sinh.

**2. Thương bệnh binh:** 4645 đồng chí (*trong đó bệnh binh: 2747 đồng chí*)

**3. Mẹ Việt Nam anh hùng** (*tính đến tháng 12-2005*)

Toàn tỉnh có 738 mẹ được Nhà nước phong tặng mẹ Việt Nam Anh hùng.

## MỤC LỤC

	<i>trang</i>
- Lời Nhà xuất bản	5
- Lời nói đầu	7

### Mở đầu

#### ĐẶC ĐIỂM VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN BÌNH THUẬN

I. Vùng đất, con người Bình Thuận	11
II. Truyền thống yêu nước của nhân dân Bình Thuận	20

### Phần thứ nhất

#### QUÂN VÀ DÂN BÌNH THUẬN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946-1954)

### Chương một

#### NHỮNG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP CỦA QUÂN VÀ DÂN BÌNH THUẬN (1946-1948)

I. Pháp đánh chiếm Bình Thuận, ta chuyển về nông thôn, bảo toàn lực lượng để kháng chiến lâu dài	45
--	----



- II. Vượt khó khăn, củng cố và phát triển  
lực lượng, tạo bước chuyển biến mới 54
- III. Bình Thuận đánh mạnh thắng lớn 59

### Chương hai

#### THỐNG NHẤT CHỈ HUY

#### TOÀN CHIẾN TRƯỜNG, ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH DU KÍCH, XÂY DỰNG

#### THỰC LỰC CHÍNH TRỊ Ở CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(1948 ĐẾN ĐẦU NĂM 1951)

- I. Thành lập Liên Trung đoàn 81-82, tăng  
cường cán bộ cho các Tỉnh đội 98
- II. Đẩy mạnh chiến tranh du kích chống  
càn quét, dồn dân, xây dựng căn cứ du  
kích Hàm Tân 109
- III. Mở các đợt hoạt động trên chiến trường  
trọng điểm Bắc Bình Thuận 125

### Chương ba

#### CHUYỂN MẠNH PHƯƠNG THỨC

#### HOẠT ĐỘNG VÙNG TẠM BỊ CHIẾM,

#### GIỮ VỮNG KHU DU KÍCH HÀM THUẬN

#### VÀ XÂY DỰNG KHU CĂN CỨ

LÊ HỒNG PHONG (1951-1952)

- I. Chuyển mạnh hoạt động vùng tạm chiếm,  
khôi phục và phát triển cơ sở 140
- II. Xây dựng khu căn cứ Lê Hồng Phong 152
- III. Giữ vững khu du kích Hàm Thuận, Bình chủng  
đặc công được thành lập và giành thắng lợi lớn 171

## **Chương bốn**

### **PHỐI HỢP VỚI CHIẾN TRƯỜNG LIÊN KHU V, CÙNG CẢ NƯỚC KẾT THÚC THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1953-1954)**

- I. Tiếp tục tăng cường lực lượng, củng cố phát triển bộ đội địa phương, dân quân du kích, hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn quyết định 191
- II. Giữ vững vùng căn cứ, khu du kích, tăng cường hoạt động quân sự, phối hợp chiến trường liên khu, vươn lên giành thắng lợi lớn, góp phần kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 201

## **Phần thứ hai**

### **QUÂN VÀ DÂN BÌNH THUẬN KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945-1954)**

## **Chương năm**

### **TRIỂN KHAI LỰC LƯỢNG VÀ THỂ TRẬN BƯỚC VÀO CUỘC CHIẾN ĐẤU CHỐNG KẼ THÙ MỚI**

- I. Triển khai lực lượng và thể trận mới 237
- II. Kẻ thù mới đã lộ mặt, cuộc chiến đấu mới của nhân dân ta bắt đầu 243
- III. Chủ trương chuyển cán bộ từ hoạt động bất hợp pháp ra hợp pháp đã gây tổn thất nặng cho phong trào cách mạng địa phương 263
- IV. Tiếp tục đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang tự vệ 271

## Chương sáu

### TỪ ĐẤU TRANH VŨ TRANG PHÁT TRIỂN THÀNH CHIẾN TRANH CÁCH MẠNG, GÓP PHẦN CÙNG TOÀN MIỀN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1960-1965)

- I. Bắc Ruộng, trận mở đầu cho phong trào đấu tranh vũ trang ở tỉnh Bình Thuận và Nam Tây Nguyên 279
- II. Phát triển chiến tranh du kích, tiến hành kháng chiến toàn dân, toàn diện 296
- III. Cuộc chiến đấu của nhân dân Bình Thuận bước vào thời kỳ giằng co quyết liệt 313
- IV. Kiên cường bám trụ chống, phá “quốc sách áp chiến lược” của địch 333
- V. Tiếp tục củng cố và phát triển lực lượng vũ trang, hoàn chỉnh thế trận nhân dân du kích chiến tranh ở địa phương 350
- IV. Giữ vững vùng căn cứ, mở rộng hoạt động xuống đồng bằng, liên tục tiến công phá ấp mở kìm, giành quyền làm chủ 365

## Chương bảy

### ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH DU KÍCH, CÙNG QUÂN KHU VÀ TOÀN MIỀN LÀM PHÁ SẴN CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965-1968)

- I. Giữ vững quyền chủ động chiến trường, liên tục tiến công đánh Mỹ, diệt ngụy 389

- |  |     |
|--|-----|
| II. Quân và dân Bình Thuận tham gia tổng tiến công mùa xuân 1968         | 422 |
| III. Phát huy thắng lợi xuân năm 1968, liên tục tiến công tiêu diệt địch | 456 |

### Chương tám

#### GÓP PHẦN CÙNG TOÀN MIỀN “ĐÁNH CHO MỸ CÚT” LÀM THẤT BẠI CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ TRÊN CHIẾN TRƯỜNG BÌNH THUẬN (11-1968 – 01-1973)

- |  |     |
|--|-----|
| I. Kiên quyết đánh địch, giành dân, làm chủ địa bàn  | 474 |
| II. Biến đau thương thành hành động cách mạng, liên tục tiến công giành quyền làm chủ  | 500 |
| III. Tiếp tục tiến công, chống, phá kế hoạch “Bình định nông thôn” của địch  | 522 |
| IV. Phối hợp với Quân khu và toàn miền trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, góp phần đánh bại “Việt Nam hóa chiến tranh”, buộc Mỹ ký Hiệp định Pari về Việt Nam | 550 |

### Chương chín

#### NỖ LỰC VƯƠN LÊN CÙNG TOÀN MIỀN THỰC HÀNH CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY ĐÁNH CHO “NGUY NHÀO” GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN QUÊ HƯƠNG BÌNH THUẬN (2-1973 – 30-4-1975)

- |   |     |
|---|-----|
| I. Phát huy thắng lợi Hiệp định Pari, kiên quyết trừng trị bọn địch lấn chiếm, tạo thế và lực tiếp tục vươn lên | 567 |
|---|-----|

II. Trung đoàn 812 được tái lập, cuộc chiến đấu của quân dân Bình Thuận và Bình Tuy bước vào giai đoạn mới	588
III. Chiến dịch Hoài Đức-Tánh Linh	605
IV. Phối hợp với chủ lực cấp trên, Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng quê hương Bình Thuận, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam	629
<b>Kết luận</b>	658
<b>Phụ lục</b>	689

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

TRINH THỨC HUỖNH

*Chịu trách nhiệm nội dung*

LÊ MINH NGHĨA

*Biên tập nội dung:* TRẦN THẾ VINH-PHẠM VĂN THÔNG

*Biên tập kỹ, mỹ thuật:* PHẠM VĂN THÔNG

*Trình bày, bìa:* PHÒNG BIÊN TẬP

*Vi tính:* PHẠM VĂN THÔNG

*Sửa bản in:* PHẠM VĂN THÔNG

*Đọc sách mẫu:* PHẠM VĂN THÔNG

---

In 1.060 cuốn, khổ 15x22 cm tại Công ty CPVHTH Hưng Phú TP Hồ Chí Minh. Số đăng ký kế hoạch xuất bản 160-2006/CXB/43-41/NXBCTQG. Quyết định xuất bản số 288-QĐ/NXBCTQG ngày 19-4-2006. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2007.